

Bản án số: 35/2018/HSST  
Ngày: 28-03-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Bùi Ngọc Hiếu  
2/ Bà Phạm Thị Nhung

*Thư ký Tòa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 16/03/2018 đối với bị cáo:

**Trần Văn Thiên S;** sinh năm: 1991; tại Tp. H; thường trú: 688/8A Phạm Thê H, phường X, quận Y, Tp. H; chỗ ở: 122 chung cư lô C, phường X, quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông vô danh và bà Trần Thị B; chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: không.

Tiền án:

-Ngày 23/8/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

-Ngày 16/01/2012 bị Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

-Ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày: 19/12/2017 - Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Lê Nguyên Hoàng L; sinh năm 1980; trú tại: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T– Vắng mặt

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Xuân V; sinh năm 1985; trú tại: 235/1 V, phường P, quận T, Tp. H– Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 06/7/2017, P (chưa rõ lai lịch) liên lạc với S nói có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave do P phạm tội mà có, bán với giá 9.500.000 đồng. Khi nghe P nói vậy, S biết là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại cho V. Đến 11h cùng ngày, S hẹn P tại khu vực T, huyện B. Đến nơi, S thấy P đi xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 68P1-128.36. Tại đây, S không kiểm tra số khung, số máy, không yêu cầu làm giấy tờ mua bán, không yêu cầu giấy tờ xe vì biết là xe do phạm tội mà có. Sau đó, S đưa cho P số tiền 9.500.000 đồng rồi lấy xe đi (lúc này trên ổ khóa xe đã bị phá hỏng có gắn một chìa khóa tự chế nhằm qua mặt cơ quan công an, tránh kiểm tra).

Sau khi mua được xe, S liên hệ với V nói có xe gắn máy hiệu Honda Wave, đời mới, không có giấy tờ bán với số tiền 10.300.000 đồng. Khi nghe S nói, V biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hẹn gặp tại 98 T, phường T, quận T để giao dịch. Đến 13h40 cùng ngày, khi S điều khiển xe Honda Wave, biển số 68P1-128.36 đến trước số 1041 L, phường T, quận T thì bị Tổ Cảnh sát hình sự Công an quận T kiểm tra hành chính. Do không xuất trình được giấy tờ liên quan đến xe đồng thời qua kiểm tra phát hiện ổ khóa xe đã bị phá hỏng, có gắn chìa khóa tự chế nên mời về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Thiên S đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo Kết luận định giá tài sản số 368 ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận T kết luận xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, xe mang biển số giả 68B-128.36 trị giá 17.000.000 đồng. Xác minh số khung số máy, xe do anh Lê Nguyên Hoàng L đứng tên chủ sở hữu, xe có biển số thật 63B5-304.00. Qua làm việc anh Linh cho biết vào ngày 06/7/2017 sau khi đi công việc về anh L để xe trước cửa nhà tại ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T thì bị mất trộm.

Trương Xuân V khai mặc dù biết xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý hẹn gặp để xem xe, nếu thấy được sẽ mua. Tuy nhiên, khi đang chờ gặp S để giao dịch thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ tại 98 T, phường T. Do V và S chưa tiến hành giao dịch mua bán xong nên chưa đủ cơ sở để xử lý V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

### **Vật chứng:**

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, xe mang biển số giả 68B1-128.36, SM: JA39E0029901, SK: RLHJA3909HY209838. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã bàn giao x echo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh T để thụ lý theo thẩm quyền.
- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S5, số IMEL: 990004765352038; 01 điện thoại hiệu Sodoz, số IMEL: 150304011076665; 01 gói thuốc lá

555 bên trong có 10.300.000 đồng thu giữ của V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho V;

- 01 xe gắn máy hiệu Piaggio Liberty biển số 59V1-860.25, trị giá 6.000.000 đồng thu giữ của V. Xe trên do vợ của V là Tiền Thị Kiều P mua tháng 3/2017. Ngày 06/7/2017, P đưa cho V 6.000.000 đồng và chiếc xe trên để V đi mua đồ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P.

- 01 chìa khóa tự chế có ghi chữ Honda thu giữ của S.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL: 866893024938079, Sự sử dụng để liên lạc với P giao dịch mua xe.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T Trần Văn Thiên S đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Văn Thiên S về tội: "Tiền thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Thiên S từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn Thiên S thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10h ngày 06/7/2017, P (chưa rõ lai lịch) liên lạc

với S nói có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave 68P1-128.36 do P phạm tội mà có, với giá 9.500.000 đồng. Khi nghe P nói vậy, S biết là xe do phong phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý đến gặp P để mua xe và để bán lại cho V với giá 10.300.000 đồng. Khi trên đường đến điểm hẹn giao dịch bàn cho V thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ cùng chiếc xe (xe ổ khóa có dấu vết bị phá khóa).

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Thiên S phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, như bản cáo trạng đã truy tố, ngoài ra bị cáo S đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể Ngày 23/8/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 16/01/2012 bị Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, do đó lần nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn mua rẻ bán lại để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo S. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi để bàn giao cho cơ quan công an xét xử vụ trộm cắp tài sản nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T, có trị giá 17.000.000 đồng, đã được Công an quận T thu hồi trao cho cơ quan công an tỉnh T xử lý. Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết thêm.

[4] Đối với Trương Xuân V khai mặc dù biết xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý hẹn gặp để xem xe, nếu thấy được sẽ mua. Tuy nhiên, khi đang chờ gặp S để giao dịch thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ tại 98 T, phường T. Do V và S chưa tiến hành giao dịch mua bán xong nên chưa đủ cơ sở để xử lý V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, xe mang biển số giả 68B1-128.36, SM: JA39E0029901, SK: RLHJA3909HY209838. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã bàn giao x echo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh T để thụ lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S5, số IMEL: 990004765352038; 01 điện thoại hiệu Sodoz, số IMEL: 150304011076665; 01 gói thuốc lá 555 bên trong có 10.300.000 đồng thu giữ của V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho V không xem xét thêm.
- 01 xe gắn máy hiệu Piaggio Liberty biển số 59V1-860.25, trị giá 6.000.000 đồng thu giữ của V. Xe trên do vợ của V là Tiền Thị Kiều P mua tháng 3/2017. Ngày 06/7/2017, P đưa cho V 6.000.000 đồng và chiếc xe trên để V đi mua đồ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P.
- 01 chìa khóa tự chế có ghi chữ Honda thu giữ của S.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL: 866893024938079, S sử dụng để liên lạc với P giao dịch mua xe. Xét nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thiên S phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009, xử phạt bị cáo Trần Văn Thiên S 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19 tháng 12 năm 2017.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL: 866893024938079.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa tự chế dài khoảng 6cm có ghi chữ Honda.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 266/PNK ngày 24 tháng 07 năm 2017 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Thiên S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận (3)
- T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TPH (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thi hành án dân sự quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; -Lưu, hồ sơ. (2)
- (3)

**Trần Ngọc Mỹ**